

Số: 312 /VĐ-VTTBYT
V/v mời chào giá vật tư tiêu hao phục vụ
chuyên môn tại Bệnh viện HN Việt Đức

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang lập kế hoạch mua sắm vật tư tiêu hao để phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện. Để có cơ sở tham khảo giá các mặt hàng này trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá danh mục vật tư tiêu hao theo phụ lục đính kèm.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế;
2. Bảng báo giá (theo mẫu đính kèm);
3. Hợp đồng mua bán vật tư tương tự trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có) hoặc bản chụp Hóa đơn cung cấp vật tư tương tự cho các bệnh viện công lập (nếu có); các tài liệu về giá tham chiếu trên cổng thông tin:
<https://congkhaiketquathau.moh.gov.vn> và <https://congkhaigiadmec.moh.gov.vn> và <https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn>
4. Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của hàng hóa, CFS và các tài liệu khác liên quan đến phân nhóm thiết bị theo thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020.

Hồ sơ báo giá xin gửi về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội đến trước thời điểm 16 giờ 30 phút ngày 25/04/2022 hoặc đến khi đủ các thông tin về giá theo quy định. Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: KS. Phan Phương Khanh – Phòng Vật tư – Thiết bị Y tế (SĐT: 0936.925.945).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT;VTTBYT

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT



Hoàng Bảo Anh

Phụ lục I

(Đính kèm công văn số: 912 /VD-VTTBYT ngày 21 tháng 04 năm 2022)

[Tiêu đề công ty]

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức

Công ty chúng tôi xin gửi tới quý viện bảng giá chi tiết của các mặt hàng vật tư như sau:

STT BV	Tên vật tư BV	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Mã hiệu	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Phân nhóm theo TT14/2020/BYT	Mã kê khai giá

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, thuế và phí khác, chi phí vận chuyển và thực hiện dịch vụ sau bán hàng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Báo giá có hiệu lực đến ngày tháng năm 2022.

Ngày tháng năm 2022

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)

Phụ lục II

DANH MỤC KẾ HOẠCH DỰ KIẾN

(Kèm theo công văn số: 912 /VD-VTTBYT ngày 21 tháng 04 năm 2022)

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Bơm tiêm đôi dùng máy bơm tiêm thuốc cân quang chụp CT 64 lớp cắt.	Sử dụng cho máy bơm tiêm CT 64 lớp cắt, 2 cái/hộp. Cung cấp bao gồm cả dây dẫn thuốc chuyên dụng.	Cái	770
2	Băng thử nhiệt	Vật liệu: giấy được in bằng mực an toàn với người sử dụng, không chì, một mặt có keo dán acrylate có thể sử dụng trên mọi chất liệu. Chứa chất chỉ thị hóa học làm các vạch màu trên băng dính chuyển màu rõ ràng sau quá trình tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ cao, phân biệt các vật liệu và dụng cụ chưa tiệt trùng hoặc đã tiệt trùng. Kích thước tối thiểu khoảng: 19mm x 50m. Bảo quản ở nhiệt độ phòng.	Cuộn	2,620
3	Bàn chải đánh tay phẫu thuật viên	Sử dụng được nhiều lần, chịu được nhiệt độ cao khi hấp sấy.	Cái	680
4	Chỉ thị sinh học cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Dùng cho lò hấp Sterrad.	Ống	360
5	Phin lọc rửa tay vô trùng	Phin lọc cung cấp nước vô khuẩn tại đầu vòi. Tốc độ lọc tối thiểu 6 lít/phút ở áp lực 3 bar, kiểu phun mưa. Khả năng loại bỏ vi khuẩn > Log 7. Thời gian lọc hiệu quả ≥ 30 ngày liên tục, không cần hấp tiệt trùng. Nhà thầu có cam kết cung cấp miễn phí đầu vòi để sử dụng sản phẩm dự thầu, số lượng theo nhu cầu của bệnh viện.	Cái	1,020
6	Lưỡi cắt tiêu bản	Tương thích với máy cắt tiêu bản của hãng Thermo Shandon.	Cái	4,500
7	Nén đúc bệnh phẩm	Loại hạt nền hạt, dạng viên sáp, màu trắng trong tinh khiết, nên có thể chảy qua bộ lọc có kích thước 10 microns và không chứa chất độc hại; độ nóng chảy: 55oC (±1oC) hoặc thấp hơn. Phù hợp dùng cho cả cho máy đúc và máy xử lý mô Bệnh viện đang sử dụng.	Kg	1,200
8	Lamelle to	Kích thước: 22x40mm. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm, mốc.	Cái	120,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
9	Lam kính mài (không phủ cản quang)	Kích thước 76mm x 26mm x 1mm. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm, mốc.	Cái	31,320
10	Túi lấy máu ba	Túi lấy máu ba có sức bền của túi khi ly tâm $\geq 5000g$ trong 10 phút. Túi máu ba được cung cấp kèm theo bộ lấy mẫu chân chông kèm theo gồm: giá đỡ lấy máu bằng ống xét nghiệm chân không, có nắp đậy, có kẹp đầu dây và túi nhỏ để lấy mẫu thể tích $\geq 30ml$, kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy và không gây rỉ máu sau khi lấy đủ máu, ống dây lấy máu dài 940-1200mm có 12 dây mã số. Cấu trúc túi máu ba: - Loại 350ml: Túi 1, dung tích 400ml, chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 49ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 400ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 400ml chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC. - Loại 250ml: Túi 1, dung tích 300ml, chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 300ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 300ml chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC.	Túi	66,920
11	Túi lấy máu bốn (300ml, 400ml)	Túi lấy máu có sức bền của túi khi ly tâm $\geq 5000g$ trong 10 phút. Túi máu ba được cung cấp kèm theo bộ lấy mẫu chân chông kèm theo gồm: giá đỡ lấy máu bằng ống xét nghiệm chân không, có nắp đậy, có kẹp đầu dây và túi nhỏ để lấy mẫu thể tích $\geq 30ml$, kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy và không gây rỉ máu sau khi lấy đủ máu, ống dây lấy máu dài 940-1200mm có 12 dây mã số. Cấu trúc gồm: - Loại 350ml: Túi 1, dung tích 400ml, thể tích lấy máu 350ml, chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 49ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 400ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 400ml chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC. Túi 4: dung tích 200ml để chứa buffy coat. - Loại 250ml: Túi 1, dung tích 300ml, thể tích lấy máu 250ml chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 300ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 300ml chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC. Túi 4: dung tích 200ml để chứa buffy coat.	Túi	10,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
12	Tăm bông vô trùng (tiệt trùng đơn chiếc)	Vô trùng, đóng gói đơn chiếc, có nhãn mác ghi số lô sản xuất, hạn sử dụng. Đầu tăm bông nhỏ mịn, cán que bằng gỗ.	Cái	8,400
13	Tăm bông nguyên liệu	Đầu tăm bông nhỏ mịn, cán que bằng gỗ.	Cái	37,500
14	Ống nghiệm nhựa nước tiểu	Kích thước 16x100, thành ống dày đảm bảo chịu được lực quay ly tâm 5000RPM mà không bị rạn nứt, có nắp. Có nhãn rộng ghi đủ thông tin của bệnh nhân.	Cái	87,380
15	Ống xét nghiệm (sample cup)	hút	Cái	9,750
16	Ống trữ lạnh mẫu	Dung tích 1.8ml, dùng bảo quản mẫu âm sâu.	Cái	1,000
17	Lọ nhựa đựng tinh trùng	Chất liệu bằng nhựa trắng trong, trung tính, tinh khiết hoàn toàn. Chiều cao khoảng 6cm, đường kính đáy 3,5cm. Có nắp vặn khít. Có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân.	Cái	5,000
18	Đầu côn có lọc 1000 μ l	Bằng nhựa cứng, trong suốt, có lọc, vô trùng. Tương thích với các loại pipet Bệnh viện đang sử dụng	Típ	14,400
19	Đầu côn có lọc 200 μ l	Bằng nhựa cứng, trong suốt, có lọc, vô trùng. Tương thích với các loại pipet Bệnh viện đang sử dụng	Típ	12,960
20	Đầu côn có lọc 1-10 μ l	Bằng nhựa cứng, trong suốt, có lọc, vô trùng. Tương thích với các loại pipet Bệnh viện đang sử dụng	Cái	8,640
21	Pipette nhựa	Dung tích 3ml, nhựa dẻo, không bị vỡ bầu bóp. Không bị biến dạng khi hấp tiệt khuẩn nhiệt độ cao 121 $^{\circ}$ C	Cái	90,000
22	Găng tay không bột	Độ đàn hồi tốt, dày, sạch, không bị rách / thủng, không có bột tan.	Đôi	10,000
23	Lam kính mài phủ cản quang	Kích thước 76mm x 26mm x 1mm. Phần kính mài có phủ chất liệu cản quang. Tương thích với thiết bị Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	156,000
24	Lam kính	Kích thước khoảng 25x76mmx1mm, bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, không màu. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm mốc.	Cái	95,320
25	Màng lọc vi khuẩn	Vô trùng, đóng gói đơn chiếc, có nhãn mác ghi số lô sản xuất, hạn sử dụng.	Tờ	200
26	Túi lấy máu đơn	Túi thể tích 35ml, chứa 49ml chống đông CPDA-1, kim lấy máu 16G.	Túi	250

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
27	Túi lấy máu rỗng	Túi rỗng không chất chống đông, thể tích 35ml, kim lấy máu 16G.	Túi	2,500
28	Phiến định nhóm máu	Phiến định nhóm máu mỗi phiến gồm 12 giếng, chất liệu bằng nhựa trong suốt có phủ lớp chống bám dính.	Cái	1,000
29	Dao nối vô trùng	Phù hợp với máy nối dây túi tự động Genesis.	Cái	2,000
30	Giấy parafin	Sử dụng để chống ô nhiễm, chống ẩm, bốc hơi hoặc tràn. Sản phẩm có thể tự niêm phong, không mùi, và có thể co giãn để sử dụng cho những bề mặt với kích thước và hình dáng không ổn định	Cuộn	3
31	Đầu côn 5ml	Tương thích với các loại pipet bệnh viện đang sử dụng.	Cái	200
32	Giấy thử pH	Dạng cuộn, dùng để đo pH của dung dịch. Có kèm bảng màu để so sánh. Kích thước: dài 5 mét, khoảng đo pH: 1-14.	Gói	40
33	Đầu côn có lọc 50-1000 μ l	Sử dụng làm XN PCR. Tương thích với cavs pipette Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	5,760
34	Que lấy mẫu bệnh phẩm tiết trùng	Đóng gói từng ống trong túi (hoặc vỉ) tiệt trùng, môi trường trong ống, túi đều tiệt trùng.	Chiếc	2,400
35	Que thủy tinh đầu dẹt (loại ngắn)	Bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, không màu, một đầu dẹt, dài khoảng 1cm, đường kính que khoảng 0.3cm.	Cái	1,000
36	Phim X quang nhiệt	Tương thích với máy in phim của hãng Sony bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	6,000
37	Kim gây tê đám rối 10 cm	Kích thước kim 21G dài khoảng 100mm, mặt vát khoảng 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối để bơm thuốc, dây nối ở chuôi kim đảm bảo đầu kim ở vị trí cố định khi gắn syringe. Dễ sử dụng, tương thích với máy kích thích thần kinh của hãng B.Braun. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	190
38	Bộ gây tê đám rối liên tục	Kim đầu cong, kích thước kim 18G, cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. Catheter bằng Polyamid không bị gãy gập, dài 500mm, có đường cản quang ngầm. Cung cấp được 2 loại cỡ kim dài 5cm và 10cm, tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Dùng tương thích với máy kích thích thần kinh của hãng B.Braun.	Bộ	96

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
39	Catheter ngoài màng cứng (02 lớp chất liệu)	Kim đầu cong kích thước 18G dài khoảng 3 1/4", có bơm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng. Catheter có 2 lớp chất liệu polyamid và polyurethan, đầu catheter có thiết kế thuận nhỏ dần, có 6 lỗ thoát thuốc và 3 đường cảm quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc có lỗ lọc 0.2 micron, có miếng dán cố định bộ lọc. Có 01 bơm tiêm lớn khoảng 20ml, 01 bơm tiêm nhỏ khoảng 3ml và kim tiêm đi kèm. Dễ thao tác, không gây kích ứng cho bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1,500
40	Mask thanh quản 2 nòng (có kênh dẫn khí)	Chất liệu có độ đàn hồi tốt. Thân mặt nạ dạng cong nội khí quản, mặt nạ úp khít được thanh môn. Có bóng để bơm cuff. Có kênh dẫn tới dạ dày hút được dịch dạ dày cho bệnh nhân cùng lúc bệnh nhân vẫn thở. Sử dụng để đặt được ống nội khí quản dễ dàng. Cung cấp được đầy đủ các kích cỡ 2.5, 3.5 và 4.5 phù hợp với các ống đặt nội khí có kích cỡ từ 2.5 đến 8.5.	Cái	10
41	Ống juber mở khí quản một nòng	Có bóng thể tích lớn áp lực thấp, cong 90 độ, đầu nối (giắc co) tiêu chuẩn 15mm có thể xoay được. Đầu van có khóa, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các số: 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8; cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	2,760
42	Troca dẫn lưu phổi	Ống thông màng phổi kèm theo nòng Troca, đã tiệt trùng. Chất liệu PVC không có DEHP. Có một đầu thon dần giúp nối dễ dàng với bình hút dịch. Một đầu có đánh số từ mức 5, 10, 15, 20cm để xác định độ sâu của vị trí chọc tới. Có các số: từ 8 đến 40.	Cái	440
43	Bơm truyền tĩnh mạch	Dùng cho bệnh nhân điều trị: Truyền hóa chất, Truyền kháng sinh hoặc các loại thuốc đặc biệt khác. Bình được thiết kế chống bị xoắn, kín nước, kiểm tra van, bình cầu bằng việc tăng cường các cạnh, có bộ lọc không khí, dòng dịch truyền liên tục và ổn định mà không cần điều chỉnh bởi đã có ống mao dẫn tinh sảo. Cung cấp được các loại bình chứa theo nhu cầu của bệnh viện: 65ml, 100ml, 150ml, 250ml đều được sử dụng truyền liên tục đến 11 ngày hoặc dài hơn. Chất liệu bóng chứa bên trong bình bằng Polyisoprene hoặc tương đương. Áp suất làm đầy bình lớn nhất ≤ 1.5 bar, áp suất gây rò ≥ 2 bar, kích thước lỗ lọc hạt $1.2 \mu\text{m}$ ($\pm \leq 0.1 \mu\text{m}$), kích thước lỗ lọc khí khoảng: $0.02 \mu\text{m}$. Bình bảo vệ ngoài được bảo vệ khỏi tia cực tím lên đến 390 nm. Có các chỉ số trên vỏ bình để kiểm soát được lượng dịch truyền. Có túi bảo vệ màu	Bộ	500

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		xanh để tránh ánh sáng khi bệnh nhân di chuyển. Có các mã màu sắc khác nhau cho mỗi lần truyền.		
44	Sonde hút hệ thống kín	Có công rửa và công lấy mẫu. Có van chặn ở đầu ống đảm bảo khí không thoát ra ngoài khi rửa. Chất liệu sông hút mềm tránh gây tổn thương cho bệnh nhân, có vạch đo độ dài để kiểm soát độ sâu khi luồn ống hút. Thời gian sử dụng ≥ 72 h, có tối thiểu các số 12 Fr, 14 Fr, cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện, đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	ống	370
45	Mũi khoan mài (Đường kính từ 2mm - 7.5mm)	Các kích thước đường kính từ 2mm - 7.5mm, dài từ 9cm đến 14cm. Tương thích với máy khoan Medtronic. Có độ sắc tốt và độ bền cao.	Cái	100
46	Mũi khoan mài kim cương (Đường kính từ 2mm- 4mm)	Các kích thước đường kính 2mm - 4mm, dài từ 9cm đến 14cm. Tương thích với máy khoan Medtronic. Sắc và độ bền tốt.	Cái	30
47	Bộ mở thông dạ dày qua da (bằng trocar)	Loại mở thông bằng trocar. Bao gồm: Bộ kim khâu cố định da và dạ dày; bộ kim PS mở thông dạ dày và ống thông nuôi ăn dạ dày. Ống thông làm bằng silicone 100%, kích thước 20Fr, có bóng cố định dung tích 10ml. Ống có 2 kênh, 1 kênh để bơm thức ăn, 1 kênh để bơm nước vào bóng.	Bộ	20
48	Kim siêu âm nội soi chọc hút tế bào	Kênh dụng cụ khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc khoảng: 1,400mm, các kích thước đường kính kim: 19G - 22G.	Cái	30
49	Túi Nylon 20 cm x 30 cm	Độ đàn hồi tốt, chất liệu nylon, kích thước 20cm x 30cm.	Kg	170
50	Túi nilon 30x40cm	Chất liệu nhựa PE, loại dày có nắp vuốt. Kích thước 30x40cm	Cái	2,200
51	Giấy in ảnh	Tương thích máy in Sony UP25.	Tờ	540
52	Giấy in máy hấp nhiệt độ thấp	Giấy in hai liên dùng cho máy hấp nhiệt độ thấp Sterrad	Cuộn	10
53	Ống thổi	Sử dụng cho máy đo chức năng hô hấp. Dài 6,3cm , Ø ngoài 60mm	Cái	9,000
54	Chỉ lanh	Loại chỉ màu vàng, độ đàn hồi tốt.	Mét	147,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
55	Dây cao su	Bằng cao su, mềm, dài tối thiểu 1200 mm. Dùng được để nối dẫn dịch thải ngoài, không bị biến dạng sau khi tiệt khuẩn bằng các phương pháp tiệt khuẩn tại Bệnh viện.	Cái	21,510
56	Bao cao su	Sản phẩm làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên. Sử dụng 1 lần.	Cái	1,490
57	Đầu chụp mũi khoan dài dài 14cm, gập góc làm phẫu thuật nội soi u tuyến yên	tương thích sử dụng với khoan Metronic	Cái	10
58	Đầu chụp mũi khoan dài dài 12cm, gập góc làm phẫu thuật nội soi u tuyến yên	tương thích sử dụng với khoan Metronic	Cái	10
59	Bóng bóp , kẹp chi cho máy ghi sóng điện tim nihonkhonden	Bóng bóp, kẹp chi cho máy ghi sóng điện tim nihonkhonden	Bộ	15
60	Bóng bóp, kẹp chi cho máy ghi sóng điện tim Cadiolife	Bóng bóp, kẹp chi cho máy ghi sóng điện tim Cadiolife	Bộ	10
61	Đầu đo ôxy, tương thích cho máy mê hãg Drager.	Tương thích với máy thở, mê của hãg Drager. Bảo hành: 16 tháng.	Cái	8
62	Đầu đo ôxy, tương thích cho máy thở hãg Bennet.	Tương thích với máy thở, mê của hãg Bennet. Bảo hành: 16 tháng.	Cái	24
63	Đầu đo nhiệt độ cho đàn máy tuần hoàn ngoài cơ thể	tương thích cho đàn tim phổi nhân tạo của hãg terumo	Cái	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
64	Bộ kit bảo trì 3 năm cho máy gây mê kèm thở Fabius	trương thích với máy gây mê kèm thở Fabius của hãng drager	Bộ	5
65	Mask thở dùng cho máy thở các loại trong thở CPAP	Loại mask thở dùng nhiều lần dùng trong thở không xâm nhập CPAP	Cái	6
66	Bộ kit bảo trì cho máy gây mê kèm thở blease spacelab	Bộ kit bảo trì hàng năm cho máy gây mê kèm thở blease spacelab	Bộ	5
67	Bộ thở CPAP	bộ thở CPAP có điều chỉnh được %O2 mức (30,60,90), mức Peep (2,5-20 cmH2O)(gồm dây thở, van điều chỉnh peep)	Bộ	25
68	Tay dao mổ điện 3 chân cắm	Dùng một lần, loại 3 giác chân cắm	Cái	750
69	Bộ dây thở trẻ em dùng cho máy mê (dùng nhiều lần)	Bộ dây thở trẻ em dùng cho máy mê 22 mm: 2 đoạn dài 1,5 m, 1 đoạn dài 1,2 m, 1 cút nối chữ Y, 1 cút nối bóng bóp, 4 cút thu 22-15. Bảo hành: 06 tháng.	Bộ	6
70	Sensor Oxy cho máy thở Vela	Sensor Oxy tương thích với máy thở Vela	Cái	2
71	Bẫy nước EtCo2 tương thích sử dụng cho máy của hãng GE	tương thích sử dụng cho máy mê thở của hãng GE	Cái	38
72	Tay dao lưỡng cực Titanium mổ mở dùng cho dao mổ điện (chiều dài khoảng 22cm)	loại kẹp dài 22cm (± 0.2 cm), mũi 0,5 đến 1.5 mm	Cái	2
73	Flowsensor tương thích với máy thở Engstrom	Tương thích với máy thở Engstrom của hãng GE	Cái	12

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
74	Van thở ra kèm flowsensor tương thích với máy thở Engstrom	Tương thích với máy thở Engstrom của hãng GE	Bộ	2
75	Núm quay tốc độ máy bơm tiêm điện	Tương thích với các loại máy bơm tiêm điện bệnh viện sử dụng TE331, SS700, LF600 hãng Terumo.	Cái	5
76	Vỏ bộ cảm biến đếm giọt máy truyền dịch	Tương thích với cảm biến của máy TE-112 hãng Terumo đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	11
77	Bo mạch nguồn bơm tiêm điện	Bo mạch nguồn cho bơm tiêm điện tương thích với bơm tiêm điện Terumo TE331 và TE331S	Cái	5
78	Bo mạch chính bơm tiêm điện tương thích với máy Terumo TE331	Bo mạch chính cho bơm tiêm điện, tương thích với bơm tiêm điện Terumo TE331	Cái	3
79	Vỏ trên bơm tiêm điện TE-331	Vỏ máy bằng nhựa tương thích cho bơm tiêm điện Terumo TE 331 đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	6
80	Vỏ dưới bơm tiêm điện TE331	Vỏ máy bằng nhựa tương thích cho bơm tiêm điện Terumo TE 331S, TE 331 đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	12
81	Vỏ trên cho máy bơm tiêm điện TE331S	Vỏ máy bằng nhựa tương thích cho bơm tiêm điện Terumo TE 331S đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	11
82	Bo mạch chính bơm tiêm điện TE331	Bo mạch chính cho bơm tiêm điện, tương thích với bơm tiêm điện Terumo TE331	Cái	2
83	Bơm tăng cường	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	46
84	Đế nhựa của bơm đôi	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	23
85	Gioăng bơm đôi	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	23

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
86	Van một chiều bơm đôi	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	23
87	Van 1 chiều vào	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	23
88	Van 1 chiều ra	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	23
89	Bộ dây hút dịch	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	23
90	Gioăng bơm siêu lọc	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	23
91	Vòng bi của bơm tăng cường	Tương thích với máy lọc thận Nikkiso DBB-27	Cái	46
92	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim Nylon số 7/0 (1 kim)	Chỉ số 7/0, màu đen, dài tối thiểu 50cm. 1 kim tiết diện hình tam giác ngược, dài 9mm. Kim và chỉ gắn vào nhau chắc chắn, kim sắc, sợi chỉ có độ đàn hồi tốt, không gây tổn thương khi đâm xuyên qua mô.	Sợi	130
93	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim Nylon số 7/0 (2 kim)	Chỉ số 7/0, màu đen, dài tối thiểu 30cm. 2 kim tiết diện hình tam giác ngược, dài 11mm. Kim và chỉ gắn vào nhau chắc chắn, kim sắc, sợi chỉ có độ đàn hồi tốt, không gây tổn thương khi đâm xuyên qua mô.	Sợi	110
94	Lưỡi dao bào da	Tương thích với dao Wagner.	Cái	320
95	Dây truyền dịch (20 giọt/ml)	Loại kim thường, đầu vặn xoắn, van điều chỉnh giọt 20 giọt/ml. Bầu đếm giọt trong, có màng lọc nằm ở đáy bầu đếm. Van thông khí có màng ngăn tác nhân xâm nhập từ môi trường bên ngoài. Dây dẫn dịch trong có chiều dài tối thiểu 180cm. Được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP và thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Van thông khí chắc chắn và thông khí tốt; đầu chọc nút chai dịch truyền nhọn chắc chắn và sắc; khóa điều chỉnh giọt trơn nhưng chắc chắn điều chỉnh được dịch theo yêu cầu và khóa được hết dịch khi cần; kết nối tốt với các vật tư sử dụng cùng. Không bị rò rỉ dịch khi sử dụng ngay cả khi dây truyền được lưu qua ngày hoặc truyền nhiều. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	590,000
96	Kim khâu mổ	Kim dùng khâu mổ được các loại: ruột, dạ dày, cân cơ da người lớn, da trẻ em da sọ, màng não. Có đầy đủ các số để cung cấp theo nhu cầu của Bệnh viện.	Cái	2,410

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
97	Túi nylon bọc kính vi phẫu	Chất liệu nylon, kích thước 110cm x160cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	7,850
98	Màng mỡ vô trùng cỡ nhỏ	Kích thước khoảng 20x30cm. Làm từ vật liệu polyurethane 2-15% hoặc tương đương, không gây phản quang từ đèn mổ, Dính chắc vào da và rìa vết mổ. Tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	5,160
99	Chi peclon	Độ đàn hồi tốt.	Mét	100,800
100	Túi hậu môn nhân tạo	Túi hậu môn nhân tạo một mảnh xả được, loại trong, để có chất dính thấm hút mồ hôi, hình thoi. Vòng cắt tối đa 64mm, túi màu nâu, thời gian sử dụng 3-4 ngày	Cái	3,030
101	Lưỡi cưa xương ức	Phù hợp với thiết bị Bệnh viện đang sử dụng hãng Aesculap	Cái	3
102	Bộ đèn đặt nội khí quản	Gồm thân đèn và kèm theo tối thiểu 3 lưỡi số 1,2 và 3. Điểm tiếp xúc giữa thân đèn và lưỡi đèn tốt. Cung cấp được đầy đủ loại dành cho người lớn và trẻ sơ sinh theo nhu cầu của Bệnh viện.	Bộ	39
103	Bóng đèn nội khí quản	Cường độ sáng mạnh, lắp vừa với lưỡi đèn nội khí quản.	Cái	250
104	Lưỡi đèn nội khí quản loại thường	Lưỡi đèn tron, không sắc cạnh, lắp vừa thân đèn đặt nội khí quản.	Chiếc	390
105	Bộ đo huyết áp đồng hồ	Gồm: đồng hồ đo, băng đo huyết áp và quả bóp huyết áp. Trọng lượng khoảng 430g, dải đo: 20 tới 300 mmHg, độ chính xác: ± 3 mmHg. Nhà thầu cam kết đồng hồ phải được kiểm định khi giao hàng (có chứng nhận kiểm định của cơ quan có thẩm quyền cho lô hàng giao cho BV HN Việt Đức).	Bộ	174
106	Bộ ống nghe	Trọng lượng: khoảng 110g. Tai nghe làm bằng nhôm, ống chữ Y; không gây đau tai. Màng tiếp xúc với bệnh nhân tốt thu được tín hiệu rõ.	Cái	244
107	Quả bóp huyết áp	Gồm quả bóp và van. Van xả tron, chất liệu quả bóp tốt, dễ thao tác.	Cái	100
108	Băng đo huyết áp cơ	Loại dán, vải và miếng dính tốt, dùng được nhiều lần. Cung cấp được đầy đủ loại dùng cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh tùy theo nhu cầu của BV.	Cái	490
109	Kéo cắt băng	Kích thước 20cm, thiết kế chắc chắn, dễ thao tác, đầu tù, sắc.	Cái	310

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
110	Dụng cụ nong khí quản trẻ em Laborde	Sản phẩm làm từ thép không gỉ, chắc chắn, dài 110-125mm, đầu chạc nhỏ, mảnh. Phù hợp sử dụng cho bệnh nhân trẻ em các lứa tuổi	Cái	6
111	Bộ dụng cụ banh vết thương trẻ em Farabeuf	Sản phẩm làm từ thép không gỉ, chắc chắn, dài 110-125mm, nhỏ hai đầu. Phù hợp sử dụng cho bệnh nhân trẻ em các lứa tuổi.	Bộ	6
112	Hộp đựng dụng cụ thay băng	Inox 304, nắp rời, đường viền hộp không sắc cạnh. Kích thước khoảng 220 x 110 x 50mm	Cái	120
113	Khay inox chữ nhật cỡ nhỏ (khoảng 300 x 200 x 20 (mm))	Chất liệu Inox 304. Kích thước khoảng 300 x 200 x 20 (mm). Đường viền khay nhẵn, không sắc, không gây rách toan.	Cái	620
114	Cán dao mổ các số	Chất liệu Inox 304, chuôi dao bo tròn, không có viền sắc cạnh, dễ tháo lắp lưỡi dao.	Cái	40
115	Túi chườm nóng	Túi làm bằng vật liệu đảm bảo cho được nước đá hoặc đá nhỏ để chườm lạnh, cho nước nóng để chườm nóng, có nắp đậy và vặn chặn không bị rò rỉ. Dung tích khoảng 1,8 lít.	Chiếc	50
116	Đồng hồ đo áp lực bóng chèn	Thiết kế tiện dụng, đơn vị tính bằng centimet nước. Đằng sau có mẫu gài cố định. Được cung cấp kèm theo dây nối dài tiện dụng	Cái	5
117	Bình máy hút có nắp	Chất liệu bình bằng thủy tinh, dung tích khoảng 2,5 lít, nắp và đầu nối vào dây dẫn kèm bình bằng vật liệu tốt chịu được nhiệt hấp tiệt khuẩn, nắp lắp khít miệng bình; tương thích với thiết bị hoặc vật tư sử dụng kèm bình hút.	Cái	230
118	Bình máy hút không nắp	Chất liệu bình bằng thủy tinh, dung tích khoảng 2,5 lít; không có nắp kèm theo.	Cái	50
119	Cặp phẫu tích	Loại 16cm, loại có máu và không máu. Thiết kế chắc chắn, mép kẹp chắc và khít, dễ thao tác.	Cái	290
120	Pince Kocher 16cm	Loại 16cm, thẳng và cong, có loại có máu và không máu. Thiết kế chắc chắn, đầu kẹp khít, dễ thao tác.	Cái	490
121	Gu găm xương	Gu găm xương dài 14 cm. Dễ thao tác.	Cái	5
122	Chổi rửa dụng cụ nội soi	Chổi rửa dụng cụ nội soi cỡ nhỏ, đường kính 3.7mm, chiều dài 550mm.	Chiếc	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
123	Dụng cụ ủi xương	Thiết kế kiểu Farabeuf, gồm 2 cái/bộ, kích thước các đầu: 27x16 cm, 23x16 cm, 26x16 cm, 30x16 cm, chiều dài 15 cm.	Bộ	15
124	Pince tim	Kẹp hình tim dài 25 cm, ngàm có khóa.	Cái	15
125	Giá cầm ống nghiệm 24 lỗ	Bằng inox, đáy liền, 24 lỗ. Giá chắc chắn, không có mép sắc cạnh	Cái	20
126	Giá cầm ống nghiệm 12 lỗ	Bằng inox, đáy liền, 12 lỗ. Giá chắc chắn, không có mép sắc cạnh.	Cái	6
127	Lọ thủy tinh tối màu có công tơ hút	Chất liệu bằng thủy tinh dày dặn, bền, màu tối, có công tơ hút.	Cái	20
128	Hộp Inox hình trụ	Chất liệu bằng inox, hình trụ, đường kính khoảng 8cm, cao khoảng 20cm	Cái	4
129	Cốc đong thủy tinh 250ml	Có mỏ hình phễu, có chia vạch rõ ràng, dung tích 250ml. Chất liệu thủy tinh dày dặn, có độ bền cao.	Cái	3
130	Cốc đong thủy tinh 500ml	Có mỏ hình phễu, có chia vạch rõ ràng, dung tích 500ml. Chất liệu thủy tinh dày dặn, có độ bền cao.	Cái	3
131	Bình thủy tinh dùng hút chân không	Loại có mấu dùng để hút chân không, dung tích 1 lít. Chất liệu thủy tinh dày dặn, có độ bền cao.	Cái	2
132	Bộ hút dịch gắn tường kèm đầu cắm nhanh	Gồm: Bộ điều chỉnh lưu lượng hút: có đồng hồ hiển thị và điều chỉnh được lưu lượng hút từ 0 ~700 mmHg hoặc tốt hơn. Có khóa Đóng/ Mở. Có 2 chế độ mở. Có đầu kết nối tương thích với bình chống tràn. Bình chống tràn có thể hấp tiệt trùng, có van chống tràn. Bình chứa dịch chất liệu Polycacbonat hoặc chất liệu tốt hơn, dung tích tối thiểu 2L, có thể hấp tiệt trùng, tháo nắp vệ sinh dễ dàng. Bình có dây kết nối tương thích với bình chống tràn. Có chân cắm nhanh tương thích với các ổ khí trung tâm của Bệnh viện.	Bộ	50
133	Bộ lưu lượng kế oxy cắm tường	Gồm: Đồng hồ hiển thị và điều chỉnh được lưu lượng sử dụng oxy từ 0 ~15 lít/ phút hoặc tốt hơn. Đầu kết nối tương thích với bình làm ẩm. Bình làm ẩm có thể hấp tiệt trùng, có van an toàn, có thiết bị lọc và kết nối với đầu ra. Đầu cắm nhanh với các ổ khí trung tâm tương thích của Bệnh viện.	Bộ	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
134	Bộ đồng hồ o xy cầm bình	Gồm: Đồng hồ hiển thị và điều chỉnh được lưu lượng sử dụng oxy từ 0 ~15 lít/ phút hoặc tốt hơn. Đồng hồ hiển thị và điều chỉnh được áp suất đầu vào từ 0~200 kg/cm ² , có van an toàn. Đầu kết nối tương thích với bình làm ấm. Bình làm ấm bằng chất liệu Polycarbonate hoặc chất liệu khác tốt hơn, có thể hấp tiệt trùng, có van an toàn, có thiết bị lọc và kết nối với đầu ra. Có đầu cắm tương thích vào bình oxy, ren chụp tương thích	Bộ	20
135	Bình làm ấm Oxy	Bình làm ấm bằng chất liệu Polycarbonate hấp được tại 121 độ C, dung tích bình: 350 ml, tương thích với bộ lưu lượng kế oxy cầm tường tại Bệnh viện.	Bộ	50